Uyên: khoanh tròn xanh

THI LÝ THUYẾT UNG BƯỚU ĐỢT 2

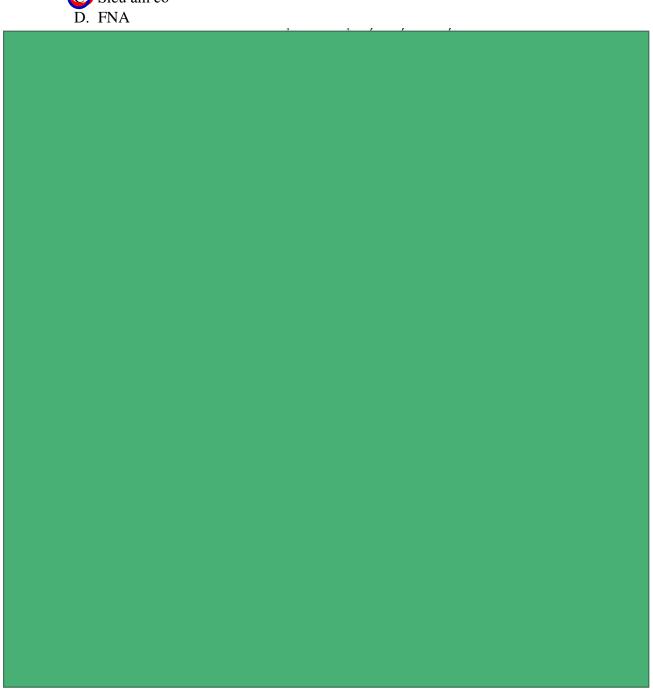
Đề: gồm 100 câu thi trong 75 phút

Câu 1: Bn thấy 1 khổi ở cổ cạnh khí quản, bạn sẽ làm gì đầu:

A. Cho bệnh nhân nuốt xem liên quan đến khí quản

B. Khám hạch cổ di can

C Siêu âm cổ



1.5 Sinh thiết các tổn thương vú không sở thấy

Lác tổn thương ở vú không sở thấy thường được phát hiện qua siêu âm, hoặc nhũ ảnh hoặc MRI vú từ BIRADS IV trở lên cần sinh thiết xác định bản chất sang thương.

Các phương pháp sinh thiết này được hướng dẫn bởi các phương tiện chẳn đoán hình ảnh cho phép sinh thiết trọn sang thương đười định vị siêu âm, nhũ ảnh hoặc MRI bằng VABB hoặc cắt rộng sang thương mố hở đười định vị bằng chất màu, định vị qua đây kim hoặc đồng vị phóng xạ.

Các phương pháp định vị này có thể giúp chấn đoán hoặc đôi khi là điều trị nếu lấy đủ rộng sang thương qua sinh thiết. Cần phải chụp bệnh phẩm kiềm tra để đảm bảo lấy hết sang thương cũng như để đánh giá rìa điện cắt.

- Câu 11: Bệnh nhan nữ, tầm soát ung thư vú, khám lâm sàng không thấy bát thường, nhũ ành có 1 nang thông đến đầu núm, birads 4A, FNA ra viêm vú dạng nhú, sẽ làm
 - A. Theo dõi
 - B. Sinh thiết lại
 - C. MRI vú
 - 🕖 Sinh thiết áp lực. ←
- Câu 12: Chuản đoán trong ung thư vú, chọn cậu đúng:
 - A. Giải phẫu bệnh là quan trọng nhất
 - B Sự tương thích giữa các test chẩn đoán quan trọng nhất
 - C. Khám lâm sàng quan trọng nhất
 - D. Hình ảnh là quan trọng nhất
- Câu 13: Nhóm hạch thường di căn nhất trong UT vú
 - Hạch nhóm I
 - B. Hạch nhóm II
 - C. Roter
 - D. Vú trong
- Câu 14: Nguy cơ một người phụ nữ suốt cả cuộc đời bị ung thư vú là?\
 - A. 10%
 - B. 12% 12,4%
 - C. 14%
 - D. 16%
- Câu 15: Bệnh nhân đã được chẳn đoán là ung thư vú trái, dạo gần đây thấy mắt nhìn mờ, yếu liệu 1 bên người. Dạng ung thư vú được nghĩ nhiều nhất là?
 - A. Luminal A
 - B. Luminal B

crop đoạn đó vô nhe Uyên

- 🗰 Tam âm giống đáy hay Her 2+
- D. Cả 3 loại trên.

Di căn xa có thể gặp ở bất kỳ thời điểm nào trong diễn tiến tự nhiên của bệnh, thậm chí ở giai đoạn bệnh rất sớm. Phân nhóm luminal thường cho di căn muộn (5-10 năm sau chấn đoán), do đó thời gian sống kéo dài. Ngược lại, các phân nhóm giống đáy thường di căn trong vòng 2 năm sau chấn đoán dẫn đến tiên lượng kém. Di căn não lại thường gặp ở nhóm tam âm hoặc HER2 (±). Trong khi đó, phân nhóm luminal thường cho di căn xương nhiều hơn di căn tang.

Bênh nhân được chẩn đoán Ung thư vú trái T1N0M0 giai đoan I, luminal A xử trí không thích hợp trên bệnh nhân là? Nội tiết (+), HER2 (-), Ki67 thấp A. Nội tiết B. Nao hạch nách C Liêu phát trúng đích D. Hoá tri Câu 17: Bênh nhân đến khám vì ra huyết âm đạo, khám phu khoa thấy bướu 3cm gần mép sau, phương pháp lấy mô bênh học là? A. Khoét chóp B. Sinh thiết bằng kiềm C. FNA D. Core biopsy Ung thư cổ tử cung thường xuất phát từ phần nào? A. Vùng thân tử cung B) Vùng chuyển tiếp C. Cổ trong D. Cổ ngoài Câu 19: Triệu chứng thường gập nhất của ung thư cổ tử cung A Xuất huyết âm đạo bất thường. B. Ra dịch âm đạo bất thường. C. Khối u ở bung. D. Đau ha vi. Cận lâm sàng hình ảnh nào đánh giá tốt nhất xâm lấn trong ung thư cổ tử cung? Câu 20: A. CT bung chậu có cản quang. Mri bung châu. C. PET-CT D. Siêu âm bung châu Diễn tiến tự nhiên ung thư cổ tử cung ÍT gặp nhất? A. Xâm lấn chu cung gây siết chặt niêu quản Xâm lấn trực tràng C. Xâm lấn thân tử cung D. Xâm lấn âm đạo-cùng đồ

thường, vi	n nữ, 57 tuổi bị xuất huyết âm đạo sau mãn kinh, khám phụ không thấy bất iệc đầu tiên nên làm cho bệnh nhân? êu âm bụng nức năng đông máu RI chậu ao sinh thiết lòng tử cung
diễn viên phòng bậc A. Bậ B Bậ C. Bậ	àc 1 àc 2 àc 3
D. Bą́	ic 4

